

Số: 1028<sup>~</sup>/QĐ-UBND

Vinh Phúc, ngày 12 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) trên địa bàn tỉnh Vinh Phúc**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 72/2018/QH14 ngày 12/11/2018 của Quốc hội về việc phê chuẩn Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và các văn kiện có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 52/TTr-SCT ngày 12/4/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) trên địa bàn tỉnh Vinh Phúc.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, Thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (b/cáo);
- Bộ Công Thương;
- TT Tỉnh Ủy, HĐND và UBND tỉnh;
- Các sở, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công thông tin điện tử tỉnh;
- CVNCTH;
- Lưu VT

(L 45 b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Duy Thành



## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**

(Kèm theo Quyết định số: 10.28/QĐ-UBND  
ngày 12 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

### I. MỤC TIÊU

- Nhằm cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu đề ra trong Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) được phê duyệt tại Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

- Tạo sự đồng thuận của các cấp ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh trong việc triển khai thực hiện Hiệp định CPTPP.

### II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

#### 1. Công tác tuyên truyền phổ biến thông tin.

- Xây dựng các tài liệu phổ biến, tuyên truyền cam kết về Hiệp định CPTPP với nội dung được thiết kế riêng cho từng đối tượng cụ thể: Cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; Doanh nghiệp các ngành có thế mạnh của tỉnh.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, khóa đào tạo, tập huấn theo từng nhóm chủ đề như đầu tư, tranh chấp lao động, sở hữu trí tuệ, .. và theo từng nhóm đối tượng như cán bộ, công chức, viên chức; doanh nghiệp theo ngành, liên minh Hợp tác xã, các trang trại,.. . bảo đảm hiểu rõ, hiểu đúng từ đó giúp việc triển khai và thực thi Hiệp định được đầy đủ và hiệu quả.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông khác như: Chuỗi bài phân tích về cam kết, tác động của cam kết với từng khía cạnh của tỉnh và chuỗi chương trình phổ biến trên sóng phát thanh, truyền hình tỉnh, tuyên truyền trên pano, ...

- Thiết lập đầu mối thông tin, hỗ trợ trực tiếp các cơ quan quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh, doanh nghiệp và các chủ thể khác về CPTPP và FTA.

#### 2. Hoàn thiện thể chế chính sách

- Rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh liên quan đến lĩnh vực đầu tư, tài chính, thương mại, lao động, khoa học - công nghệ... Kịp thời đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những văn bản, nội dung không phù hợp với các quy định của Hiệp định CPTPP.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản pháp luật. Đăng tải



công khai, chính xác nội dung các văn bản, nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các đơn vị, tổ chức và cá nhân trong quá trình tìm hiểu và áp dụng vào hoạt động điều hành, sản xuất, kinh doanh của đơn vị.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, xuất nhập khẩu, thuế; giám sát chặt chẽ việc thực hiện thủ tục hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư, kinh doanh tại tỉnh.

- Nâng cao nhận thức và năng lực pháp lý, đặc biệt là luật pháp quốc tế, các điều ước về thương mại quốc tế, trước hết là cho cán bộ chủ chốt các ngành và chính quyền các cấp, doanh nghiệp, cán bộ làm công tác tổ tụng, đội ngũ luật sư và những người trực tiếp làm công tác hội nhập kinh tế quốc tế.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo hội nhập quốc tế của tỉnh và các Ban chỉ đạo liên ngành thuộc các lĩnh vực trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu, rộng hiện nay. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho bộ phận, cá nhân phụ trách việc thực thi Hiệp định CPTPP tại các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để nâng cao chất lượng công tác phối hợp đảm bảo việc thực thi Hiệp định được hiệu quả và đầy đủ.

### **3. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực**

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016-2020, coi đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng. Đồng thời, nâng cao hiệu quả, vai trò của Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, huyện, coi đây là một trong những giải pháp chủ đạo tạo sự minh bạch, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục cho doanh nghiệp tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn, bình đẳng theo Kế hoạch số 3634/KH-UBND ngày 24/5/2018 của UBND tỉnh về việc nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2018 - 2021.

- Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định 450/QĐ-UBND ngày 06/02/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa tỉnh Vĩnh Phúc thời kỳ 2013-2020, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 4196/KH-UBND ngày 08/6/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về Kế hoạch Hội nhập quốc tế tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2017 -2020.

- Tập trung cơ cấu lại công nghiệp, tạo nền tảng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Xây dựng chính sách phát triển công nghiệp phải đảm bảo sự gắn kết giữa phát triển công nghiệp với thương mại, thúc đẩy công nghiệp hoá - hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, gắn sản xuất với thị trường. Tổ chức triển khai có hiệu quả Quyết định số 39/2017/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc danh mục ưu tiên phát triển trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc theo Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh giai đoạn 2017-2025; Quyết định số 2707/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án khuyến khích phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2017-2025.



- Cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới nhằm bảo đảm phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững cả về kinh tế, xã hội và môi trường theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững và khả năng cạnh tranh của ngành nông nghiệp; cải thiện nhanh hơn đời sống của người dân nông thôn trong bối cảnh nước ta tham gia Hiệp định CPTPP. Tổ chức triển khai có hiệu quả Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với chuyển đổi lao động nông thôn tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ và siêu nhỏ, các đơn vị có liên quan trong công tác đào tạo nguồn nhân lực theo hướng gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp. Từng bước thực hiện đào tạo theo yêu cầu, định hướng của các doanh nghiệp. Hỗ trợ đào tạo về công tác nghiệp vụ quản trị nhân lực, khởi sự doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp... Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là trong các ngành kỹ thuật - công nghệ, luật, tài chính. Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 3958/KH-UBND ngày 01/7/2015 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2016 - 2020.

- Triển khai hiệu quả Đề án hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh vay vốn đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất, giai đoạn 2014 - 2020, thông qua hình thức mở rộng quy mô Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Phúc và Chương trình Khuyến công tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016-2020.

- Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu. Xây dựng chính sách, chương trình làm việc, kết nối giữa doanh nghiệp và đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh với các cơ quan hữu quan trong việc tìm kiếm mở rộng thị trường, định hướng sản phẩm cũng như việc cung cấp thông tin về nhận định, cảnh báo sớm trong lĩnh vực phòng vệ thương mại, nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp xuất khẩu về nguy cơ bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại để chủ động xây dựng các biện pháp phòng vệ phù hợp với các quy định và cam kết quốc tế để bảo vệ sản xuất của địa phương cùng lợi ích chính đáng của doanh nghiệp. Triển khai hiệu quả Kế hoạch Xúc tiến Thương mại tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016-2020.

- Nghiên cứu, đánh giá tác động định lượng (về nguồn thu ngân sách tỉnh, thu hút đầu tư, thu nhập người lao động...) của CPTPP đối với kinh tế tỉnh và các lĩnh vực thế mạnh của tỉnh. Kết quả của việc đánh giá là chỉ dẫn đặc biệt hữu ích cho tỉnh và doanh nghiệp trên địa bàn trong việc định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế trong bối cảnh CPTPP.

#### **4. Đảm bảo thực thi các cam kết về công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp**

- Củng cố, nâng cao vị thế và hiệu quả hoạt động của Liên đoàn Lao động



tỉnh và các tổ chức công đoàn. Phối hợp, chỉ đạo công đoàn các cấp tổ chức triển khai giới thiệu về hiệp định CPTPP đến người lao động. Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên và người lao động.

- Tăng cường quản lý có hiệu quả sự ra đời và hoạt động của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tạo điều kiện cho doanh nghiệp kinh doanh ổn định; đồng thời tạo điều kiện để tổ chức này hoạt động thuận lợi lành mạnh theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam, phù hợp với các nguyên tắc của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), hoạt động không vì mục đích chính trị, đồng thời giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

### **5. Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững**

- Thực thi hiệu quả chính sách hỗ trợ về tài chính, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp, cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm... để giúp người lao động bị mất việc làm do các doanh nghiệp không đứng vững được trong quá trình cạnh tranh.

- Nghiên cứu, đánh giá những tác động dự kiến của cam kết mới trong CPTPP và khuyến nghị cho tỉnh các khía cạnh như: lao động, môi trường, tranh chấp với nhà đầu tư nước ngoài, mua sắm công....

- Tăng cường các biện pháp bảo vệ rừng đặc dụng, giữ gìn, bảo vệ Vườn Quốc gia Tam Đảo. Thực hiện các biện pháp đảm bảo chất lượng rừng phòng hộ, tăng diện tích rừng trồng, phát huy hiệu quả kinh tế, góp phần bảo vệ môi trường và cân bằng sinh thái. Chủ động bảo vệ đa dạng sinh học, bảo tồn các loài, giống gen quý; kiểm soát chặt chẽ việc săn bắn, buôn bán các động vật quý hiếm, loại bỏ phương thức khai thác, hủy diệt và tăng cường kiểm soát sinh vật ngoại lai xâm phạm. Triển khai hiệu quả Đề án Bảo vệ Môi trường Vĩnh Phúc giai đoạn 2013-2020, hướng tới mục tiêu “thành phố Xanh”.

- Nghiên cứu xây dựng và triển khai đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ cụ thể được phân công trong Phụ lục đính kèm Kế hoạch này, Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị có liên quan chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Sở Công Thương là đơn vị đầu mối, có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Công Thương.

3. Sở Tài chính phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch ngân sách thực hiện các công việc được phân công tại Phụ lục đính kèm Kế hoạch.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, cần sửa đổi, bổ sung những nội dung thuộc Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất, gửi Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*

**Lê Duy Thành**






**PHỤ LỤC**  
**Một số công việc cụ thể triển khai thực hiện Hiệp định CPTPP**  
(Kiểm tra Quyết định số: **1028/QĐ-UBND** ngày **12** tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

Số TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	<b>Công tác tuyên truyền phổ biến thông tin</b>			
1.1	Xây dựng các tài liệu tuyên truyền, phổ biến về Hiệp định CPTPP với nội dung được thiết kế riêng cho từng đối tượng cụ thể	Sở Công Thương	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Công Thương, các sở, ban, ngành, UBND các cấp, các doanh nghiệp, HTX, trang trại, .. trên địa bàn tỉnh.	Năm 2019
1.2	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn theo từng nhóm chủ đề tới cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và người dân	Sở Công Thương	Các sở, ban ngành và các đơn vị có liên quan	Năm 2019
1.3	Tổ chức các hoạt động truyền thông khác	Sở Công Thương, Đài Phát thanh và Truyền hình Vĩnh Phúc, Sở Thông tin và Truyền thông Các đơn vị có liên quan	Các sở, ngành liên quan	Năm 2019 và Trong quá trình thực thi hiệp định
2	<b>Hoàn thiện thể chế chính sách</b>			
2.1	Rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh liên quan đến lĩnh vực đầu tư, tài chính, thương mại, lao động, khoa học - công nghệ... kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những văn bản, nội dung không phù hợp với các quy định của Hiệp định CPTPP	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2019

W

<p>2.2</p> <p>Thường xuyên theo dõi, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản pháp luật. Đăng tải công khai, chính xác nội dung các văn bản, nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các đơn vị, tổ chức và cá nhân trong quá trình tìm hiểu và áp dụng vào hoạt động điều hành, sản xuất, kinh doanh của đơn vị.</p>	<p>Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan</p>		<p>Trong quá trình thực thi Hiệp định</p>
<p>2.3</p> <p>Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, xuất nhập khẩu, thuế; giám sát chặt chẽ việc thực hiện thủ tục hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư, kinh doanh tại tỉnh.</p>	<p>Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh</p>	<p>Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Cục Thuế tỉnh và các đơn vị liên quan</p>	<p>Trong quá trình thực thi Hiệp định</p>
<p>2.4</p> <p>Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nhận thức về luật pháp quốc tế, các điều ước về thương mại quốc tế cho cán bộ chủ chốt các ngành và chính quyền các cấp, doanh nghiệp, cán bộ làm công tác tổ tụng, đội ngũ luật sư và những người trực tiếp làm công tác hội nhập kinh tế quốc tế.</p>	<p>Sở Công Thương, Sở Nội vụ</p>	<p>Các sở ngành và đơn vị liên quan</p>	<p>Trong quá trình thực thi Hiệp định</p>
<p><b>3 Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực</b></p>			
<p>3.1</p> <p>Tiếp tục xây dựng các chương trình hỗ trợ cho doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ để tận dụng cơ hội và lợi ích từ Hiệp định CPTPP.</p>	<p>Sở Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị có liên quan</p>	<p>Trong quá trình thực thi Hiệp định</p>
<p>3.2</p> <p>Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực theo hướng gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp; Đào tạo về công tác nghiệp vụ quản trị nhân lực, khởi sự doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp... Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là trong các ngành kỹ thuật - công nghệ, luật, tài chính.</p>	<p>Sở Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị có liên quan</p>	<p>Thường xuyên</p>



3.3	Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2019-2020
3.4	Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm xuất khẩu	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong quá trình thực thi Hiệp định
3.5	Xây dựng và phát triển thương hiệu, đăng ký tiêu chuẩn chất lượng, truy suất nguồn gốc, sở hữu trí tuệ...	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2019-2020
3.6	Xây dựng chính sách, chương trình làm việc, kết nối giữa doanh nghiệp và đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh với các cơ quan hữu quan trong việc tìm kiếm mở rộng thị trường, định hướng sản phẩm cũng như việc cung cấp thông tin về nhận định, cảnh báo sớm trong lĩnh vực phòng vệ thương mại	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2019
3.7	Nghiên cứu, đánh giá tác động định lượng (về nguồn thu ngân sách tỉnh, thu hút đầu tư, thu nhập người lao động...) của CPTPP đối với kinh tế tỉnh và các lĩnh vực thế mạnh của tỉnh	Liên đoàn Lao động tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2019
4	<b>Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp</b>			
5	<b>Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững</b>			
5.1	Thực thi hiệu quả chính sách hỗ trợ về tài chính, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp, cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm... để giúp người lao động bị mất việc làm do các doanh nghiệp không đứng vững được trong quá trình cạnh tranh.	Sở Lao động – Thương binh Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong quá trình thực thi hiệp định



5.3	Nghiên cứu, đánh giá những tác động dự kiến của cam kết mới trong CPTPP và khuyến nghị cho tỉnh các khía cạnh như: lao động, môi trường, tranh chấp với nhà đầu tư nước ngoài, mua sắm công....	Sở Lao động và Thương binh Xã hội, Sở Tài Nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2019
5.4	Thực hiện biện pháp chống lại hành vi thương mại động thực vật hoang dã bị khai thác trái phép	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
5.5	Nghiên cứu xây dựng và triển khai đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025	Sở Tài Nguyên và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Năm 2019